

MỤC LỤC - CONTENTS

- 3 Đoàn Công Mẫn:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân cách người thầy và giải pháp xây dựng đội ngũ nhà giáo theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng – Ho Chi Minh's thought on teachers' professional character and solutions for developing the teaching workforce in the spirit of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam.
- 8 Nguyễn Văn Hiến:** Phân bác quan điểm khẳng định học thuyết của Mác là quyết định luận hay thuyết định mệnh - Refuting the view that Marx's theory is a form of determinism or fatalism.
- 14 Trần Viết Dương:** Đổi mới tư duy, nhận thức về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới – Renewing the Communist Party of Vietnam's thinking and awareness regarding the fight against corruption, waste, and misconduct in the new era of development.
- 21 Trần Thị Tố Uyên – Nguyễn Văn Tường:** Nghiên cứu về đánh giá giảng viên theo vị trí việc làm trong giáo dục đại học: Tổng quan mô tả có cấu trúc và định hướng nghiên cứu – Position-based faculty evaluation in higher education: A structured narrative review and research directions.
- 28 Võ Văn Tân:** Vận dụng phương pháp sân khấu tương tác để tổ chức giáo dục phẩm chất nhân ái trong môn Giáo dục công dân cấp trung học cơ sở – The application of interactive theatre methods in education the education of compassion within Civic Education at lower secondary school level.
- 33 Trần Hoàng Gia An:** Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ – Development of critical thinking for students at the School of Education, Can Tho University.
- 39 Bùi Thị Việt – Trần Thị Nhật Vy:** Thực trạng tổ chức trò chơi vận động nhằm giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh – Current practices in organizing movement games to develop cooperative skills among preschool children aged 5–6 in Tan Binh Ward, Ho Chi Minh City.
- 45 Phạm Mạnh Thắng – Huỳnh Sang Dô:** Thiết kế và tổ chức dạy học dựa trên dự án trong môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật tại Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, Thành phố Hồ Chí Minh – Designing and organizing project-based learning in Economics and Law Education at Le Hong Phong High School for the Gifted, Ho Chi Minh City.
- 52 Bùi Hoàng Anh:** Thực trạng và giải pháp giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lý, Trường Đại học An Giang – The current state and solutions for English-medium instruction in Geography teacher education at An Giang University.
- 56 Nguyễn Trọng Nhân – Nguyễn Thị Đỗ Quyên – Phan Thị Cẩm Giang:** Hiệu quả của chương trình phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc nhằm giảm stress học tập cho học sinh trung học cơ sở – Effectiveness of an emotion regulation skills development program in reducing academic stress among lower secondary school students.
- 62 Nguyễn Phan Lâm Quyên:** Tổ chức dạy học theo trạm trong mạch nội dung Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam, môn Lịch sử và Địa lý lớp 5 – Station-based teaching in the “Building and Defending Vietnam” content strand of Grade 5 History and Geography.
- 68 Đinh Văn Đại:** Một số vấn đề lý luận về quản lý dạy học phân hóa môn Lịch sử – Địa lý cấp trung học cơ sở – Theoretical foundations of differentiated instruction management in History and Geography at lower secondary schools.
- 73 Bùi Quang Nghĩa – Lâm Minh Diếp – Nguyễn Phạm Yến Khoa – Lê Thị Thủy Loan – Nguyễn Huỳnh Ái Uyên:** Nghiên cứu thực trạng áp dụng phương pháp Direct Observation trong giảng dạy và thực hành lâm sàng – Current application of direct observation in clinical teaching and practice.
- 78 Lê Hữu Toàn:** Giáo dục thể chất tại Học viện Hàng không Việt Nam – Physical education at Vietnam Aviation Academy.
- 84 Đặng Thị Phấn – Vũ Minh Phương:** Thiết kế trò chơi vận động theo mức độ thử thách nhằm duy trì hứng thú tham gia của trẻ 4–5 tuổi – Designing movement games with graded levels of challenge to sustain participation interest among children aged 4–5.
- 90 Lê Thị Loan:** Ứng dụng của ma trận trong mô hình đóng và mở Leontief – Applications of matrices in Leontief's closed and open input–output models.
- 95 Võ Anh Quân – Tân Đại Phát – Trương Viên Xuân Huy – Nguyễn Thanh Hưng:** Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh lớp 10 thông qua giải bài toán tối ưu bằng hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn với sự hỗ trợ của phần mềm Geogebra – Developing mathematical modeling competency for 10th-grade students through solving optimization problems using systems of linear inequalities in two variables with the support of GeoGebra software.
- 102 Lê Thị Bích Thủy:** Năng lực thích ứng nghề nghiệp của giảng viên trẻ trong giáo dục đại học: Tiếp cận lý thuyết tích hợp - Faculty career adaptability in higher education: An integrated theoretical approach.
- 107 Nguyễn Thị Ánh Mai:** Vai trò của trải nghiệm mô phỏng trong giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi – The role of simulation-based experiential learning in teaching injury-prevention skills to preschool children aged 5–6.
- 114 Nguyễn Thị Huệ – Nguyễn Hồng Ngọc – Phạm Thị Mai Oanh – Lê Thị Ái My:** Nhận thức về hỗ trợ xã hội trong học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Hải Phòng – Perceptions of social support for learning among first-year students at Hai Phong University.
- 119 Mai Thanh Huyền:** Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật giật bóng thuận tay cho nam học sinh đội tuyển Bóng bàn tại Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên A, Hà Nội – Selecting exercises to improve the effectiveness of the forehand topspin technique among male members of the Table Tennis team at Phu Xuyen A High School, Hanoi.
- 124 Lê Ngọc Hóa – Trần Thị Phương Thủy:** Phát triển năng lực khoa học cho học sinh tại thành phố Cần Thơ thông qua dạy học trải nghiệm trong môn Khoa học lớp 5 – Developing scientific competence among Grade 5 students in Can Tho City through experiential learning in science.
- 132 Nguyễn Thị Ngọc Bích – Lê Thị Ngà – Nguyễn Văn Âu:** Nhu cầu tham gia Câu lạc bộ Công tác xã hội của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh – Students' need to participate in the Social Work Club at Ho Chi Minh City University of Education.
- 139 Trần Hoàng Xuân – Nguyễn Thanh Hưng – Nguyễn Văn Lịch:** Ứng dụng AI thiết kế hệ thống bài tập trắc nghiệm khách quan trong dạy học chủ đề Phân số lớp 4 – Applying artificial intelligence to design a system of objective multiple-choice exercises for teaching fractions in Grade 4.
- 146 Nguyễn Thị Xuân Yến:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non thông qua trò chơi: Nguyên tắc và định hướng thiết kế – Using artificial intelligence to promote language development in preschool children through games: Principles and design directions.
- 153 Đinh Đức Hợi – Lăng Thị Kim Sâm:** Giáo dục kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ 5–6 tuổi ở các trường mầm non xã Tiên Lữ, tỉnh Phú Thọ – Teamwork skills education for children aged 5–6 at preschools in Tien Lu Commune, Phu Tho Province.
- 158 Nguyễn Thị Hương Giang:** Giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên hiện nay – Strategies for developing social media behavioral culture among university students today.
- 164 Vũ Thị Vân – Phạm Nguyễn Thùy Trang:** Thực trạng trí tuệ cảm xúc nghề sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Tây Nguyên và sự biến thiên theo tiến trình đào tạo – Professional emotional intelligence among early childhood education students at Tay Nguyen University: Current status and variation across the training process.
- 169 Lê Thị Bích Thủy:** Từ bồi dưỡng đến phát triển nghề nghiệp liên tục: Đổi mới cách tiếp cận phát triển giảng viên trẻ trong giáo dục đại học Việt Nam – From in-service training to continuing professional development: Reframing early-career faculty development in Vietnamese higher education.

- 174 Trịnh Như Quỳnh:** Quyền lực mềm văn hóa Trung Quốc: Trường hợp Lý Tử Thất và gợi mở cho Việt Nam – Chinese cultural soft power: The case of Li Ziqi and its implications for Vietnam.
- 179 Kiều Văn Đạt:** Đặc điểm văn hóa tinh thần của người Việt tỉnh Trà Vinh (cũ) qua địa danh – Spiritual cultural characteristics of the Vietnamese people in the former Tra Vinh Province as reflected in place names.
- 185 Lê Thị Phượng:** Tiêu dùng cái thiêng và vai trò của thầy cúng trong xã hội hiện đại – The consumption of the sacred and the role of ritual specialists in contemporary society.
- 190 Lê Việt Liên:** Hoạt động dịch vụ trong Phật giáo tại một số chùa ở Hà Nội nhìn từ góc độ kinh tế nghi lễ – Service activities at selected Buddhist pagodas in Hanoi from a ritual economy perspective.
- 194 Nguyễn Triệu Nghĩa – Nguyễn Thị Song Thương:** Phát triển du lịch văn hóa từ Lễ hội Gò Tháp sau khi ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia – Developing cultural tourism through the Go Thap Festival following its recognition as national intangible cultural heritage.
- 201 Hoàng Thị Hoa Mai:** Mong muốn của người cao tuổi về vai trò chăm sóc đời sống tinh thần của con cái – Older adults' expectations regarding their children's role in providing emotional support.
- 206 Đinh Thị Kiều Linh:** Tổng quan nghiên cứu về động lực làm việc của người lao động – A literature review of work motivation.
- 212 Hồ Ngọc Châm:** Khám chữa bệnh từ xa: Giải pháp thúc đẩy công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng nhằm thực hiện mục tiêu chăm sóc sức khỏe toàn dân – Telemedicine as a strategy to enhance equity in access to quality healthcare services and advance universal health coverage.
- 217 Nguyễn Mai Hạ – Lê Vũ Hải:** Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi: Một nghiên cứu cắt ngang năm 2022 tại các quốc gia trên thế giới – Factors influencing under-five mortality: A cross-sectional study of countries worldwide in 2022.
- 222 Nguyễn Thanh Thư:** Xác định yếu tố ảnh hưởng tới tỷ lệ nhiễm nội ký sinh trùng trên chó ở một số phòng mạch thú y tại phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau – Factors associated with the prevalence of endoparasitic infections in dogs at selected veterinary clinics in Bạc Liêu Ward, Cà Mau Province.
- 228 Hồ Thị Nhâm:** Một số vấn đề đặt ra về công tác bình đẳng giới ở thành phố Đà Nẵng – Some issues concerning gender equality work in Da Nang City.
- 234 Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Bùi Nhật Quỳnh – Tô Quang Long:** Vai trò của truyền miệng trực tuyến (eWOM) đối với ý định lựa chọn cơ sở lưu trú của khách du lịch thế hệ Gen Z – The role of electronic word of mouth (eWOM) in Generation Z tourists' accommodation choice intentions.
- 240 Mai Phương Lan:** Nâng cao hiệu quả thực hiện quy định pháp luật về kiểm tra phòng cháy, chữa cháy của người được phân công kiểm tra về phòng cháy chữa cháy tại cơ sở – Enhancing the implementation of regulations on fire prevention and firefighting inspections by designated facility inspectors.
- 246 Nguyễn Đoàn Kim Thoại – Vũ Thị Lệ Thu:** Bàn về các biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội – A discussion of diversion measures for juvenile offenders.
- 250 Nông Thị Hương Giang – Nông Nguyễn Quỳnh Ly – Hoàng Văn Minh:** Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của trẻ em bị bạo lực ở Nhật Bản, Canada và kinh nghiệm cho Việt Nam – Ensuring access to justice for child victims of violence in Japan and Canada: Lessons for Vietnam.
- 257 Nguyễn Văn Dương:** Kinh nghiệm quốc tế về cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR) trong thương mại điện tử xuyên biên giới đối với Việt Nam – International experience with online dispute resolution mechanisms in cross-border e-commerce: Implications for Vietnam.
- 262 Phạm Võ Văn Anh:** Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay – Enhancing the effectiveness of labor contract dispute resolution in Vietnamese enterprises.
- 267 Phùng Trấn Vũ:** Quản lý nhà nước đối với hoạt động lập vi bằng và kiến nghị hoàn thiện – State management of notarial deeds of verification and recommendations for legal reform.
- 273 Bùi Thị Nhâm:** Chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023: Từ rào cản thực tiễn đến giải pháp hoàn thiện – Assignment of contracts for the sale and purchase of off-plan housing under the 2023 Law on Real Estate Business: From practical barriers to reform proposals.
- 279 Mai Thị Thùy Trang:** Định tội danh trong trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ mà gây ra thiệt hại về sức khỏe cho người thi hành công vụ – Determining the applicable offence when the use of force against a person performing official duties causes bodily harm.
- 285 Huỳnh Quang Lâm:** Bình luận về cam kết không áp dụng hình phạt tử hình trong Luật Dẫn độ năm 2025 – Commentary on assurances against the imposition or execution of the death penalty under the 2025 Extradition Law.
- 290 Chu Quốc Toàn – Trương Thị Tuyết Minh – Nguyễn Anh Tuấn:** Một số phương thức, thủ đoạn phạm tội vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới tại Việt Nam hiện nay – Current methods and modus operandi of illegal cross-border currency transportation in Vietnam.
- 296 Quách Hải Thọ – Huỳnh Thị Kim Quyên:** Hoàn thiện pháp luật về áp dụng tập quán trong hoạt động kinh doanh thương mại ở Việt Nam – Improving the legal framework for the application of customs in commercial activities in Vietnam.
- 301 Trịnh Thị Hạnh – Đào Duy Minh:** Pháp luật về thu hồi tài sản mã hóa liên quan đến tội phạm: Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam – Legal framework for the recovery of crypto-assets related to criminal activity: International experience and implications for Vietnam.
- 308 Nguyễn Thùy Dung – Nguyễn Thị Quỳnh Anh:** Thực tiễn hủy phán quyết trọng tài tại Việt Nam: Bất cập trong áp dụng Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 – The practice of setting aside arbitral awards in Vietnam: Inconsistencies in the application of Article 68 of the 2010 Law on Commercial Arbitration.
- 314 Bùi Thanh Phương:** Quyền tiếp cận tri thức khoa học, công nghệ của các nhóm dễ bị tổn thương theo quy định pháp luật Việt Nam – Vulnerable groups' right to access scientific and technological knowledge under Vietnamese law.
- 320 Nguyễn Thị Yến Nhi:** Chủ sở hữu công ty trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: Địa vị thành viên và tư cách pháp nhân độc lập của công ty – Company owner in single-member limited liability companies: Membership status and the company's separate legal personality.
- 327 Nguyễn Thị Thu Nga – Lê Xuân Tùng:** Phân tích về quyền của trẻ em trong bối cảnh kỷ nguyên số và khuyến nghị cho Việt Nam – An analysis of children's rights in the digital age and recommendations for Vietnam.
- 333 Nguyễn Hoàng Chương:** Hoàn thiện pháp luật về mức bồi thường thiệt hại của người vận chuyển hàng không đối với thiệt hại hành lý, hàng hóa bị mất, thiếu hụt, hư hỏng – Improving the legal framework governing air carriers' liability limits for loss of, shortage of, or damage to baggage and cargo.
- 337 Lê Hồng Lam:** Nghiên cứu các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho nhóm người yếu thế – Legal provisions on legal aid to ensure access to justice for vulnerable groups.
- 344 Nguyễn Thành Trung:** Pháp luật về hợp đồng thương mại và thực tiễn thực hiện tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng – Commercial contract law and its implementation by small and medium-sized enterprises in Ward 2, Bảo Lộc, Lâm Đồng Province.
- 349 Lê Minh Hằng:** Khả năng ứng dụng tạo hình chim phượng thế kỷ XVII trong thiết kế bao bì tại Việt Nam – Potential applications of seventeenth-century Vietnamese phoenix motifs in contemporary packaging design.
- 355 Võ Thị Diễm Phương – Lê Kiều Nương:** Kiến tạo hình tượng văn hóa Cà Mau trên nền tảng TikTok trong bối cảnh truyền thông số – Constructing Cà Mau's cultural image on TikTok in the context of digital communication.